

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 28-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Trần Thị Khanh.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Hạnh; ông Nguyễn Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi hình thức, thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01/2023/TB- TA ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Dương Văn H**, sinh năm 1999. Nơi ĐKKH và cư trú: Thôn ĐL, xã KS, huyện LN, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L5 và bà Lăng Thị Ch5; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023, chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị cáo: **Lò Văn Th**, sinh năm 2000; Nơi ĐKKH và cư trú: Bản X, xã PL, huyện ĐB, tỉnh ĐB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Lò Văn N5 và bà Lò Thị K5; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/01/2023, chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

* **Người làm chứng:** Anh Lương Văn H1, anh Tòng Văn T, anh Lò Văn C (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H và Lò Văn Th là bạn bè xã hội, đều sử dụng ma túy Heroine. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đầu tháng 01/2023, H đi xe ô tô Bus đến khu vực thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, chỉ 01 gói ma túy Heroine với số tiền 3.000.000đồng. Sau đó, H mang gói ma túy về phòng trọ tại khu Nhật Tân, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương dùng dao tem và kéo màu trắng (có sẵn trong phòng) chia gói ma túy thành 41 gói nhỏ đựng trong các mảnh giấy bạc với mục đích sử dụng và bán cho người khác với số tiền 100.000đồng/gói. Chiều ngày 10/01/2023, H cất 41 gói ma túy vào 01 túi nilon màu trắng và cất dao tem, kéo vào 01 túi nilon màu trắng, cho vào trong túi áo khoác màu đen đang mặc rồi đi xe ô tô Bus đến khu vực xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Văn H1, sinh năm 1997, ở bản Pom Ban, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên gọi điện, nhắn tin đến số điện thoại 0862515328 của H hỏi mua 05 gói ma túy Heroine. H đồng ý bán với số tiền 500.000đồng và hẹn gặp Lương Văn H1 vào 17 giờ cùng ngày tại khu vực nhà văn hóa thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để giao nhận ma túy. Sau đó, H lấy 05 gói ma túy (lấy từ túi nilon trong túi áo khoác) để trong gói nilon màu đỏ cất vào túi quần để bán cho Lương Văn H1 rồi đi bộ đến phòng trọ của Lò Văn Th ở gần nhà văn hóa thôn Quý Dương, xã Tân Trường chơi. Khi đến phòng trọ thấy Th đang nằm chơi trên giường, H tự lấy chiếu trải dưới nền phòng ngồi nói chuyện với Th. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H lấy từ trong túi áo khoác 01 gói ma túy đổ vào mảnh giấy bạc (lấy từ bao thuốc lá) và dùng bật lửa (có sẵn trong người) hơ nóng mặt dưới của mảnh giấy bạc và hít trực tiếp

khói ma túy vào mũi. H sử dụng hết gói ma túy thì bảo Th xuống sử dụng ma túy cùng. Lúc này, Th nằm trên giường biết việc H sử dụng ma túy nên đã ngồi xuống chiếu sử dụng ma túy cùng H. H bỏ tiếp 01 gói ma túy trong túi áo khoác ra đổ vào mảnh giấy bạc H đang sử dụng rồi đưa cho Th. Th dùng bật lửa hơi nóng giấy bạc, sử dụng 2-3 gói rồi đưa lại cho H và lên giường nằm, còn H tiếp tục ngồi sử dụng ma túy. Đến khoảng hơn 16 giờ, Tòng Văn T, sinh năm 1987, ở bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (người cùng quê với Th) đến phòng trọ của Th chơi nhìn thấy H đang ngồi sử dụng ma túy nên đã ngồi xuống sử dụng cùng. H bỏ 01 gói ma túy ra sử dụng cùng Tiệp, thấy vậy Th lại xuống sử dụng cùng thì H bỏ tiếp 01 gói ma túy nữa ra để 3 người sử dụng đồng thời cởi áo khoác (bên trong có ma túy, dao tem và kéo) treo lên tường phòng trọ của Th. Khi H, Th, Tiệp đang sử dụng ma túy thì Lò Văn C, sinh năm 1996, ở bản Nà Tòng, xã Mường Chum, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (là bạn của Th) đến chơi cũng ngồi xuống sử dụng ma túy cùng. H tiếp tục lấy 01 gói ma túy từ túi áo khoác treo trên tường để H, Cường, Th, Tiệp cùng nhau sử dụng. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Lương Văn H1 gọi điện thoại đến thì H hướng dẫn Lương Văn H1 đến khu vực cổng dãy trọ của Th để giao nhận ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ ra cổng nhà trọ gặp Lương Văn H1 để giao ma túy, tuy nhiên chưa kịp giao ma túy cho Lương Văn H1 thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nilon màu đỏ bên trong có 05 gói giấy bạc, kích thước (1,5x1)cm bên trong có chất bột màu trắng, H khai nhận là ma túy Heroine cất giấu để bán cho Lương Văn H1 đồng thời khai nhận việc H đang sử dụng ma túy tại phòng trọ của Lò Văn Th. Cơ quan điều tra kiểm tra phòng trọ của Lò Văn Th bắt quả tang Th, Tiệp và Cường đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nền phòng trọ. Thu giữ 01 bật lửa ga màu xanh và 06 mảnh giấy bạc, kích thước (1,5x1)cm bên trong bám dính chất bột màu trắng trên chiếu, trong đó có 05 mảnh giấy bị vo tròn, kích thước (1,5x1)cm và 01 mảnh giấy bạc bị dính khói màu đen kích thước (7x12)cm). Thu giữ tại túi áo khoác màu đen bên trái của H treo trên tường phòng trọ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 kéo và 01 dao tem đã qua sử dụng; 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 31 gói giấy bạc (gồm 08 gói giấy bạc màu nâu, 23 gói giấy bạc màu trắng) đều có kích thước (1x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai nhận đây là ma túy Heroine cất giấu với mục đích bán kiếm lời và 01 điện thoại di động Samsung J2 vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0862515328 của H

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành xét nghiệm nước tiểu bằng thanh thử ma túy Fastep tìm chất ma túy đối với Dương Văn H, Lò Văn Th, Tòng Văn T, Lò Văn C và Lường Văn H1, kết quả cho thấy H, Th, Tiễn và Cường đều dương tính với ma túy loại Heroine. Đối với Lường Văn H1 cho kết quả âm tính.

Tại Kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 05 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,218gam là ma túy, loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng trong 31 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,220gam là ma túy, loại Heroine; Chất bột màu trắng bám dính trên 06 mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định là ma túy loại Heroine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn trả 0,191gam ma túy loại Heroine; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; hoàn trả 1,171gam ma túy loại Heroine; 23 mảnh giấy bạc màu trắng; 08 mảnh giấy bạc màu nâu; 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; hoàn trả 05 mảnh giấy bạc màu trắng đã vo tròn; 01 mảnh giấy bạc bị muối đen; 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

Về vật chứng vụ án: Đối với 1,362gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định; 33 mảnh giấy bạc màu trắng, 08 mảnh giấy bạc màu nâu, 01 mảnh giấy bạc bị muối đen; 01 bật lửa ga; 01 kéo màu trắng; 01 dao tem và 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng, lắp sim số 0862515328 đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 15/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Dương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình

sự; truy tố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Th.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,326gam ma túy loại Heroine; 33 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1; 08 mảnh giấy bạc màu nâu; 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 mảnh giấy bạc bị muội đen; 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 bật lửa ga; 01 kéo màu trắng loại nhỏ và 01 dao tem.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu vàng, kèm sim số 0862515328.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Dương Văn H.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H phát biểu tại phiên tòa: Bị cáo có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố là có cơ sở, đúng quy định pháp luật, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình giúp làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án 02 năm tù đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 năm tù đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 09 năm tù để thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội và tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình, xã hội và tiếp tục phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, tại phòng trọ của Lò Văn Th ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Th có hành vi đồng ý để Dương Văn H cung cấp ma túy Heroine và dụng cụ để Dương Văn H cùng với Lò Văn Th, Tòng Văn T, Lò Văn C sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, vào hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại cổng khu nhà trọ của Lò Văn Th, Dương Văn H có hành vi cất giấu 0,218gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán cho Lương Văn H1 và cất giấu trong túi áo khoác của H để tại phòng trọ của Th 1,220gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người khác nhằm kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng; gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác.

Bị cáo H, bị cáo Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bản thân các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo H và bị cáo Th chịu trách nhiệm độc lập của từng hành vi mà mình gây ra. Bị cáo H muốn hưởng lợi từ việc mua bán ma túy nên đã dùng tiền của mình mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán trái phép cho người khác nhằm kiếm lời, đồng thời trực tiếp cung cấp ma túy và dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Th, Tiễn, Cường tại phòng trọ của Th. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định khoản b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Th không tham gia góp tiền, không thỏa thuận hay thống nhất với bị cáo H việc đi mua ma túy về để sử dụng mà bị cáo Th dùng phòng trọ của mình cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời cùng sử dụng ma túy với bị cáo H, Tiễn, Cường nên bị cáo Th chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Do vậy, hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS) của các bị cáo: Bị cáo H, bị cáo Th có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Hội đồng xét xử thấy mặc dù các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nhưng phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án và là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 33 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1; 08 mảnh giấy bạc màu nâu; 01 vỏ phong bì ký hiệu M2; 01 mảnh giấy bạc bị muội đen; 01 vỏ phong bì ký hiệu M3; 01 Bật lửa ga(đã qua sử dụng); 01 kéo màu

trắng (loại kéo nhỏ) và 01 dao tem là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với điện thoại di động Samsung J2 vỏ màu vàng, kèm sim số 0862515328 của bị cáo H dùng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Văn H ở khu vực thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra đã tiến hành điều tra xác minh thông tin tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho H. Do thông tin đối tượng không rõ ràng đến nay không xác định được nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã có công văn trao đổi thông tin để Công an thành phố Bắc Giang xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Lương Văn H1 là người liên lạc đặt mua ma túy của bị cáo H để sử dụng. Tuy nhiên giữa Lương Văn H1 và bị cáo Dương Văn H chưa thực hiện việc mua, bán ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện nên không có căn cứ để xử lý đối với Lương Văn H1.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo Dương Văn H, Lò Văn Th, Tòng Văn T và Lò Văn C vào ngày 10/01/2023 tại phòng trọ của Th ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Ông Vương Đức Tính là chủ nhà trọ cho bị cáo Th thuê phòng trọ nhưng không biết việc bị cáo Th dùng phòng trọ làm địa điểm để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Dương Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H **03** (ba) năm **04** (bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và **07** (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **10** (mười) năm **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2023.

Căn cứ: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Th.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Th **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số 103/KL- KTHS ký hiệu T1 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong, bên trong có 0,191gam ma túy loại Heroine; 05 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 Phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số 103/KL- KTHS ký hiệu T2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong, bên trong có 1,171gam ma túy loại Heroine; 23 mảnh giấy bạc màu trắng; 08 mảnh giấy bạc màu nâu; 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 Phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số 103/KL- KTHS ký hiệu T3 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong, bên trong có 05 mảnh giấy bạc màu trắng đã vo tròn; 01 mảnh giấy bạc; 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 bật lửa ga; 01 kéo màu trắng (loại kéo nhỏ) và 01 dao tem.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu vàng, kèm sim số 0862515328.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 26/5/2023).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Dương Văn H.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo H;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Cẩm Giàng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà